



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**  
Địa chỉ: Km 12 – Quốc lộ 32 – Phú Diễn – Từ Liêm – Hà Nội  
Tel: 04 - 37655510 Fax: 04 – 37655509  
Website: [www.hem.vn](http://www.hem.vn) Email: [dienco@hem.vn](mailto:dienco@hem.vn)

---

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010**

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**  
**Năm báo cáo: 2010**

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Những sự kiện quan trọng**

- Tiền thân của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội là Nhà máy Chế tạo điện cơ, được thành lập ngày 15 tháng 01 năm 1961 và đặt trụ sở chính tại 44B Lý Thường Kiệt – phường Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.
- Từ ngày 15 tháng 02 năm 1996 đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ theo Quyết định số 502/QĐ-TCCB ngày 15 tháng 02 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Theo Quyết định số 3110/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp ngày 27 tháng 12 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội và đặt trụ sở chính tại Km 12 – Quốc lộ 32 – xã Phú Diễn – huyện Từ Liêm – Tp. Hà Nội.
- Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội từ ngày 31 tháng 12 năm 2004 với số vốn điều lệ là: 154.186.000.000 đồng.
- Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 3012/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103038868 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 07 năm 2009 và thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 01 năm 2010 với vốn điều lệ là 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

#### **2. Quá trình phát triển**

##### **2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy bơm, máy phát điện, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220 kV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;

- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

## 2.2. Tình hình hoạt động:

Kể từ ngày chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay, công ty có bước tăng trưởng khá ổn định, có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

## 3. Định hướng phát triển

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, giữ vững thương hiệu và vị thế của nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng đổi mới và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo ra các sản phẩm mới, thị trường mới. Theo đó khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm 2010, HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

#### - *Các phiên họp của HĐQT:*

Năm 2010, HĐQT đã tiến hành 08 phiên họp và thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty nói chung và cổ đông nói riêng. Trong đó, HĐQT đã ban hành 11 nghị quyết và 05 quyết định tập trung trong lĩnh vực quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên, bổ nhiệm cán bộ, định hướng phát triển của Công ty. Các nghị quyết của HĐQT đều được giao cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

#### - *Công tác chỉ đạo, giám sát Ban điều hành:*

HQĐT đã chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010: được thể hiện trong Báo cáo của Ban điều hành.

Năm 2010, HĐQT đã giám sát Ban điều hành trong việc: Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010; việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; và việc tổ chức, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

#### - *Công tác đầu tư*

Trong năm 2010 Công ty tập trung cho việc đầu tư các thiết bị công nghệ, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư nghiên cứu khoa học. Đề tài: “Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và lắp đặt máy phát thủy điện công suất 6MW của Nhà máy thủy điện Đaksong công suất 20MW” là đề tài khoa học cấp Nhà nước đã và đang được thực hiện theo đúng tiến độ và quy định.

Công tác đầu tư vốn ra bên ngoài mang lại hiệu quả. Năm 2010, các công ty con và công ty liên kết đều hoạt động có hiệu quả, lợi nhuận được chia về Công ty năm 2010 đạt 22.541.521.527 đồng.

## \* ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2010, HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Với vai trò đại diện cho các cổ đông, trong năm 2010 HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao, quyết liệt và linh hoạt trong chỉ đạo điều hành theo diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty. Hỗ trợ Ban điều hành và giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty, đề đưa ra được các chủ trương, quyết sách đúng đắn, kịp thời, có hiệu quả.

## 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Với sự nỗ lực của HĐQT và Ban điều hành nên trong năm 2010 dù vẫn còn bị ảnh hưởng của suy giảm kinh tế nhưng bằng những giải pháp điều hành hiệu quả về tài chính nên mục tiêu lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức của Công ty đã thực hiện đạt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 thông qua. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu	Đồng	250.000.000.000	278.686.663.025
2	Tổng lợi nhuận sau thuế :	"	34.859.000.000	35.007.522.907
3	Chi trả cổ tức	%/năm	10	10
4	Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	4.400.000	4.453.000

## 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Từ đầu năm, Hội đồng quản trị Công ty đã ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc. Căn cứ tình hình thực tế của hoạt động SXKD, tháng 7/2010, HĐQT đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc để tăng cường cho công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

## 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Từng bước cơ cấu lại các nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài để đảm bảo tính hiệu quả trong việc đầu tư Tài chính.
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát; đồng thời nâng cao năng lực hoạt động thông qua việc nâng cao năng lực công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, để đảm bảo mục tiêu hoạt động do Đại hội cổ đông đề ra.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010
1. Khả năng thanh toán:		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,38
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,02
2. Khả năng sinh lời:		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	13,94
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	7,61
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,11

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Cổ phiếu phổ thông: 32.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Cổ tức chi trả: 1.000 đồng/cổ phiếu

#### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Căn cứ kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 thông qua, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu của năm 2010 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu	Đồng	250.000.000.000	278.686.663.025
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	34.859.000.000	35.007.522.907
3	Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	4.400.000	4.453.000
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10	10

Với kết quả thực hiện như trên, các chỉ tiêu chính đã đạt và vượt mức kế hoạch đề ra.

#### 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Các quy trình sản xuất được hợp lý hóa.
- Rà soát, điều chỉnh các loại định mức kỹ thuật cho phù hợp. Tiết kiệm triệt để những chi phí không cần thiết.
- Tiếp tục duy trì, củng cố các mối quan hệ bền vững với khách hàng cũ, tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới.

## **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

**Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
đã được kiểm toán**

#### **NỘI DUNG**

	<b><u>Trang</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-30
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-30

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

#### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

**Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Ông Nguyễn Kiến Thiết	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiêu	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên
Ông Nguyễn Hoa Cương	Ủy viên
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên

**Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Ông Phạm Mạnh Hà	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2010
Ông Đoàn Văn Quý	Phó Tổng giám đốc	
Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng giám đốc	
Ông Phạm Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/07/2010
Ông Hoàng Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2011

**Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:**

Bà Dương Việt Nga	Trưởng ban
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

---

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

#### **Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

---

**Phạm Mạnh Hà**

Tổng Giám đốc

*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2011*

Số: /2011/BC.KTTC-AASC.KT2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 25 tháng 01 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

---

**Ngô Đức Đoàn**  
Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

---

**Lê Thị Diệu Thúy**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số: 1621/KTV

*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2011*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>162.560.453.652</b>	<b>133.964.607.774</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>27.625.233.266</b>	<b>3.903.607.762</b>
111	1. Tiền		1.625.233.266	3.903.607.762
112	2. Các khoản tương đương tiền		26.000.000.000	-
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>2.500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		2.500.000.000	500.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>82.698.127.416</b>	<b>92.928.777.565</b>
131	1. Phải thu của khách hàng		68.129.978.065	75.820.936.322
132	2. Trả trước cho người bán		1.244.255.583	2.154.229.487
135	5. Các khoản phải thu khác	5	13.323.893.768	14.953.611.756
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>6</b>	<b>48.887.686.249</b>	<b>34.690.143.403</b>
141	1. Hàng tồn kho		48.887.686.249	34.690.143.403
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>849.406.721</b>	<b>1.942.079.044</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		82.128.300	104.008.436
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	7	767.278.421	1.838.070.608
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>313.847.284.740</b>	<b>309.275.257.906</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>58.068.568.256</b>	<b>55.198.169.046</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	57.151.881.019	53.742.065.981
222	- Nguyên giá		99.694.148.901	90.661.856.163
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(42.542.267.882)	(36.919.790.182)
227	3. Tài sản cố định vô hình		1.000.000	7.000.000
228	- Nguyên giá		18.000.000	18.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17.000.000)	(11.000.000)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	915.687.237	1.449.103.065
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>250.959.935.421</b>	<b>249.330.697.294</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		36.797.740.312	36.797.740.312
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		214.162.195.109	207.600.556.982
258	3. Đầu tư dài hạn khác		-	4.932.400.000
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.818.781.063</b>	<b>4.746.391.566</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	4.818.781.063	4.746.391.566
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>476.407.738.392</b>	<b>443.239.865.680</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>118.252.564.739</b>	<b>107.568.094.871</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>117.942.564.739</b>	<b>104.526.799.886</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	50.376.862.617	39.169.174.396
312	2. Phải trả người bán		11.663.852.391	20.227.504.499
313	3. Người mua trả tiền trước		8.949.297.688	1.129.652.695
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	2.581.246.484	2.738.848.286
315	5. Phải trả người lao động		255.950.757	170.438.858
316	6. Chi phí phải trả	14	452.142.338	717.248.455
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	40.497.398.283	38.371.883.585
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		1.902.993.961	-
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.262.820.220	2.002.049.112
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>310.000.000</b>	<b>3.041.294.985</b>
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		310.000.000	-
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		-	3.041.294.985
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>358.155.173.653</b>	<b>335.671.770.809</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16</b>	<b>357.265.999.285</b>	<b>335.052.891.077</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.510.470	2.510.470
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(386.131)	(5.971.432)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		100.042.131	-
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		150.000.000	-
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		37.013.832.815	15.056.352.039
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>889.174.368</b>	<b>618.879.732</b>
432	1. Nguồn kinh phí	17	(29.000.000)	(413.194.636)
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		918.174.368	1.032.074.368
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>476.407.738.392</b>	<b>443.239.865.680</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>01/01/2010</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.825.930.046	4.010.821.689
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		2.085,95	118.053,23

---

**Nguyễn Thị Thanh Mai**  
Kế toán trưởng

---

**Phạm Mạnh Hà**  
Tổng Giám đốc

*Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2011*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	251.233.376.353	122.235.335.838
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	195.048.080	738.008.080
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	251.038.328.273	121.497.327.758
11	4. Giá vốn hàng bán	21	201.195.636.242	97.757.351.953
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		49.842.692.031	23.739.975.805
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	26.502.294.018	10.179.281.557
22	7. Chi phí tài chính	23	5.964.281.895	1.557.353.998
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>5.164.511.108</i>	<i>1.161.943.997</i>
24	8. Chi phí bán hàng	24	17.076.272.812	8.378.437.638
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	14.729.990.012	7.491.182.635
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		38.574.441.330	16.492.283.091
31	11. Thu nhập khác		1.146.040.734	275.675.091
32	12. Chi phí khác		329.812.008	139.113.689
40	13. Lợi nhuận khác		816.228.726	136.561.402
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		39.390.670.056	16.628.844.493
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	4.383.147.149	1.572.492.454
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		35.007.522.907	15.056.352.039
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.094	471

Nguyễn Thị Thanh Mai  
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hà  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		275.475.611.636	108.242.060.781
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(210.172.562.074)	(91.662.302.655)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(19.369.280.576)	(13.344.895.438)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(5.194.776.505)	(1.105.174.452)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.514.266.931)	(5.142.500)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.230.054.249	4.491.492.774
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(28.000.481.238)	(27.827.326.674)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>12.454.298.561</b>	<b>(21.211.288.164)</b>
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(9.238.884.666)	(3.450.472.047)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		414.909.091	211.909.091
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(9.500.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		7.500.000.000	3.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(6.554.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.932.400.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		18.628.175.332	21.636.208.773
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>12.736.599.757</b>	<b>14.843.645.817</b>
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(90.000.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		115.126.328.115	44.191.167.418
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(103.795.214.798)	(33.828.495.981)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12.800.000.000)	-
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(1.468.886.683)</b>	<b>10.272.671.437</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>23.722.011.635</b>	<b>3.905.029.090</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Năm 2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		3.903.607.762	-
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(386.131)	(1.421.328)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>27.625.233.266</u>	<u>3.903.607.762</u>

Nguyễn Thị Thanh Mai  
Kế toán trưởng

Phạm Mạnh Hà  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2011

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****Năm 2010****1 . THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty tại: Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là: 320.000.000.000 VND. Tương đương 32.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

**Công ty có các công ty con sau:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	Số 37, Đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	KCN Lê Minh Xuân, Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội	Xóm 6, Xã Đông Ngạc, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

**Công ty có các công ty liên kết sau:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Công ty TNHH SAS-CTAMAD	Số 44B, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 10.

**Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy phát điện, máy bơm, máy phát điện, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng.

## **2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

### **Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### **Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.



**Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

**Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

**Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty.

**Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính của năm tài chính. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm này. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục "Chênh lệch tỷ giá" trong Phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo; chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tuy nhiên, trường hợp ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục công nợ tiền tệ dài hạn vào chi phí dẫn đến kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ, một phần chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để công ty không bị lỗ nhưng mức ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Số chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí trong các năm tiếp theo với thời gian tối đa là 5 năm.

**Ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**Ghi nhận chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**Các khoản thuế**

*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
	VND	VND
Tiền mặt	128.647.753	192.327.675
Tiền gửi ngân hàng	1.496.585.513	3.711.280.087
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi kỳ hạn)	26.000.000.000	-
	<b><u>27.625.233.266</u></b>	<b><u>3.903.607.762</u></b>

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
	VND	VND
Cho vay ngắn hạn	2.500.000.000	500.000.000
	<b><u>2.500.000.000</u></b>	<b><u>500.000.000</u></b>

**5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	13.176.743.400	14.475.925.000
Phải thu về bảo hiểm xã hội	2.262.962	326.990.256
Phải thu khác	144.887.406	150.696.500
	<b><u>13.323.893.768</u></b>	<b><u>14.953.611.756</u></b>

**6 . HÀNG TỒN KHO**

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	18.558.951.114	15.386.941.192
Công cụ, dụng cụ	429.180.366	466.381.002
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.184.337.593	1.567.188.328
Thành phẩm	24.335.501.712	17.269.632.881
Hàng hoá	2.379.715.464	-
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b><u>48.887.686.249</u></b>	<b><u>34.690.143.403</u></b>

**7 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
	VND	VND
Tạm ứng	657.211.060	1.236.819.000
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	110.067.361	601.251.608
	<b><u>767.278.421</u></b>	<b><u>1.838.070.608</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>34.752.649.807</b>	<b>46.759.187.918</b>	<b>7.686.065.855</b>	<b>1.463.952.583</b>	-	<b>90.661.856.163</b>
<b>Số tăng trong năm</b>	<b>1.583.615.636</b>	<b>5.787.619.493</b>	<b>2.663.912.664</b>	<b>142.211.817</b>	-	<b>10.177.359.610</b>
- Mua sắm mới	-	5.186.817.511	2.489.367.210	142.211.817	-	7.818.396.538
- Đầu tư XDCB hoàn thành	1.583.615.636	-	-	-	-	1.583.615.636
- Tăng khác	-	600.801.982	174.545.454	-	-	775.347.436
<b>Số giảm trong năm</b>	<b>(114.000.100)</b>	<b>(856.739.417)</b>	<b>(174.327.355)</b>	-	-	<b>(1.145.066.872)</b>
- Thanh lý, nhượng bán	(114.000.100)	(856.739.417)	(174.327.355)	-	-	(1.145.066.872)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>36.222.265.343</b>	<b>51.690.067.994</b>	<b>10.175.651.164</b>	<b>1.606.164.400</b>	-	<b>99.694.148.901</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>12.287.501.815</b>	<b>20.621.325.834</b>	<b>3.407.062.054</b>	<b>603.900.479</b>	-	<b>36.919.790.182</b>
<b>Số tăng trong năm</b>	<b>1.387.549.238</b>	<b>3.987.166.670</b>	<b>870.061.169</b>	<b>192.955.487</b>	-	<b>6.437.732.564</b>
- Trích khấu hao	1.387.549.238	3.987.166.670	870.061.169	192.955.487	-	6.437.732.564
<b>Số giảm trong năm</b>	<b>(79.800.070)</b>	<b>(587.276.538)</b>	<b>(148.178.256)</b>	-	-	<b>(815.254.864)</b>
- Thanh lý, nhượng bán	(79.800.070)	(587.276.538)	(148.178.256)	-	-	(815.254.864)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>13.595.250.983</b>	<b>24.021.215.966</b>	<b>4.128.944.967</b>	<b>796.855.966</b>	-	<b>42.542.267.882</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
<b>Đầu năm</b>	<b>22.465.147.992</b>	<b>26.137.862.084</b>	<b>4.279.003.801</b>	<b>860.052.104</b>	-	<b>53.742.065.981</b>
<b>Cuối năm</b>	<b>22.627.014.360</b>	<b>27.668.852.028</b>	<b>6.046.706.197</b>	<b>809.308.434</b>	-	<b>57.151.881.019</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễm,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>854.030.000</b>	<b>1.319.939.091</b>
- Công công ty	854.030.000	459.870.909
- Nhà bán mái xường lắp ráp	-	860.068.182
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>61.657.237</b>	<b>129.163.974</b>
- Máy đúc áp lực	-	129.163.974
- Khuôn đúc áp lực 3k112	61.657.237	-
	<b>915.687.237</b>	<b>1.449.103.065</b>

**10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>36.797.740.312</b>	<b>36.797.740.312</b>
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	10.277.743.006	10.277.743.006
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	14.251.253.000	14.251.253.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	2.643.853.085	2.643.853.085
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	9.624.891.221	9.624.891.221
<b>Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>214.162.195.109</b>	<b>207.600.556.982</b>
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	214.162.195.109	207.600.556.982
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>4.932.400.000</b>
	<b>250.959.935.421</b>	<b>249.330.697.294</b>

**Đầu tư vào công ty con**

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2010 như sau

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	70,02%	70,02%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Tỉnh Hải Dương	51,00%	51,00%	Sản xuất và kinh doanh máy bơm các loại
Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,00%	51,00%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,35%	51,35%	Đào tạo, bồi dưỡng cao đẳng và dạy nghề

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2010 như sau

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch

Trong năm, các công ty con và công ty liên kết hoạt động kinh doanh có lãi và đã có thông báo tạm chia cổ tức của năm 2010.

**11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Lợi thế kinh doanh	3.269.273.967	3.673.720.227
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	1.112.446.125	669.428.426
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chờ phân bổ	437.060.971	403.242.913
	<b>4.818.781.063</b>	<b>4.746.391.566</b>

**12 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>50.376.862.617</b>	<b>39.169.174.396</b>
- Vay ngân hàng	13.670.862.617	15.949.174.396
- Vay tổ chức khác	28.880.000.000	20.600.000.000
- Vay cá nhân	7.826.000.000	2.620.000.000
	<b>50.376.862.617</b>	<b>39.169.174.396</b>

**Chi tiết vay ngắn hạn**

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hà Nội <sup>(1)</sup>	1.224.577.769	7.937.425.174
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Hà Nội <sup>(2)</sup>	12.446.284.848	8.011.749.222
Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam <sup>(3)</sup>	20.000.000.000	20.000.000.000
Trường Cao đẳng công nghệ Hà Nội <sup>(4)</sup>	8.780.000.000	600.000.000
Công đoàn Công ty	100.000.000	-
Cán bộ công nhân viên <sup>(5)</sup>	7.826.000.000	2.620.000.000
	<b>50.376.862.617</b>	<b>39.169.174.396</b>



**Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn**

- (1) Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1500LAV20102958/HMTD ngày 26/05/2010, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng ngắn hạn là 20 tỷ đồng;
  - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn của hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng;
  - + Lãi suất cho vay: bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau (+) tối thiểu 3%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất của ngân hàng tại thời điểm cho vay;
  - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (2) Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-HM/2010 ngày 01/04/2010, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng ngắn hạn là 45 tỷ đồng;
  - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn của hợp đồng đến 31/03/2011; thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng/món vay;
  - + Lãi suất cho vay: đối với VND là 12%/năm và USD là 6,5%/năm và được điều chỉnh theo cơ chế điều hành lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ;
  - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp, cầm cố bằng tài sản là nhà xưởng, máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty.
- (3) Hợp đồng vay vốn số 016/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 08/01/2009, hợp đồng vay vốn số 012/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 19/10/2009 và các phụ lục, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Số tiền cho vay là 20 tỷ đồng;
  - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: đến 28/02/2011;
  - + Lãi suất cho vay: 13%/năm;
  - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp.
- (4) Các hợp đồng vay vốn của Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Tổng số tiền cho vay đến 31/12/2010 là 8,780 tỷ đồng;
  - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - + Thời hạn vay: không xác định thời hạn, cho đến khi bên cho vay có nhu cầu sử dụng vốn;
  - + Lãi suất cho vay: từ 12%/năm đến 13%/năm;
  - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp.
- (5) Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	411.713.998	383.363.311
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.038.209.493	2.169.329.275
Thuế Thu nhập cá nhân	131.322.993	186.155.700
	<b><u>2.581.246.484</u></b>	<b><u>2.738.848.286</u></b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	343.696.558	373.961.955
Trích trước chi phí thuê đất	-	294.400.000
Trích trước chi phí phải trả khác	108.445.780	48.886.500
	<b><u>452.142.338</u></b>	<b><u>717.248.455</u></b>

**15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2010</u>	<u>01/01/2010</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	30.000.000	-
Phải trả về cổ phần hoá	35.208.570.992	35.208.570.992
Phải trả, phải nộp khác	5.258.827.291	3.163.312.593
	<b><u>40.497.398.283</u></b>	<b><u>38.371.883.585</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	<b>Cộng</b>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	<b>VND</b>
<b>Số dư đầu năm trước</b>	-	-	-	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm trước	320.000.000.000	2.510.470	-	-	-	-	320.002.510.470
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	15.056.352.039	15.056.352.039
Chênh lệch tỷ giá năm trước	-	-	(5.971.432)	-	-	-	(5.971.432)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.510.470</b>	<b>(5.971.432)</b>	-	-	<b>15.056.352.039</b>	<b>335.052.891.077</b>
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	35.007.522.907	35.007.522.907
Phân phối lợi nhuận năm 2009	-	-	-	100.042.131	150.000.000	(250.042.131)	-
Chi trả cổ tức năm 2009	-	-	-	-	-	(12.800.000.000)	(12.800.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	5.971.432	-	-	-	5.971.432
Chênh lệch tỷ giá năm nay	-	-	(386.131)	-	-	-	(386.131)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>2.510.470</b>	<b>(386.131)</b>	<b>100.042.131</b>	<b>150.000.000</b>	<b>37.013.832.815</b>	<b>357.265.999.285</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	260.722.000.000	81,48%	260.722.000.000	81,48%
Vốn góp của đối tượng khác	59.278.000.000	18,52%	59.278.000.000	18,52%
	<b>320.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>320.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**17 . NGUỒN KINH PHÍ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	(413.194.636)	-
Nguồn kinh phí tăng trong năm	489.000.000	4.372.000.000
Chi sự nghiệp (*)	(104.805.364)	(4.785.194.636)
<b>Nguồn kinh phí còn lại cuối năm</b>	<b>(29.000.000)</b>	<b>(413.194.636)</b>

**18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	188.052.323.151	82.309.453.654
Doanh thu bán hàng hóa	17.620.966.612	9.415.714.881
Doanh thu cung cấp dịch vụ	44.526.436.590	30.510.167.303
Doanh thu khác	1.033.650.000	-
	<b>251.233.376.353</b>	<b>122.235.335.838</b>

**19 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	195.048.080	738.008.080
	<b>195.048.080</b>	<b>738.008.080</b>

**20 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	187.857.275.071	81.571.445.574
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	17.620.966.612	9.415.714.881
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	44.526.436.590	30.510.167.303
Doanh thu thuần khác	1.033.650.000	-
	<b>251.038.328.273</b>	<b>121.497.327.758</b>

**21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	150.284.788.414	66.602.509.940
Giá vốn của hàng hóa đã bán	16.440.651.937	8.673.539.561
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	34.470.195.891	22.481.302.452
	<b>201.195.636.242</b>	<b>97.757.351.953</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễm,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.364.886.664	131.674.967
Lãi chuyển nhượng vốn, cổ phiếu đầu tư	2.466.200.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.541.521.527	10.041.708.285
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	15.549.277	5.898.305
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	114.136.550	-
	<b>26.502.294.018</b>	<b>10.179.281.557</b>

**23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.164.511.108	1.161.943.997
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	799.770.787	395.410.001
	<b>5.964.281.895</b>	<b>1.557.353.998</b>

**24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	607.825.103	301.407.587
Chi phí nhân công	733.183.748	2.714.050.877
Chi phí khấu hao tài sản cố định	179.509.501	94.112.935
Chi phí bảo hành	2.096.842.567	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.401.205.313	851.573.222
Chi phí khác bằng tiền	12.057.706.580	4.417.293.017
	<b>17.076.272.812</b>	<b>8.378.437.638</b>

**25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	1.907.353.916	941.550.296
Chi phí nhân công	6.661.101.384	3.286.667.075
Chi phí khấu hao tài sản cố định	952.949.731	517.355.381
Thuế, phí, lệ phí	37.894.250	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.092.046.407	873.149.208
Chi phí khác bằng tiền	4.078.644.324	1.872.460.675
	<b>14.729.990.012</b>	<b>7.491.182.635</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diên,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**26 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP****Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.390.670.056	16.628.844.493
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(21.858.081.462)	(9.938.706.155)
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.724.735.050	3.542.029.484
- Các khoản điều chỉnh giảm	(25.582.816.512)	(13.480.735.639)
Tổng lợi nhuận chịu thuế	17.532.588.594	6.690.138.338
Tổng lợi nhuận tính thuế	17.532.588.594	6.690.138.338
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.383.147.149	1.672.534.585
Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(100.042.131)
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>4.383.147.149</b>	<b>1.572.492.454</b>

**27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	35.007.522.907	15.056.352.039
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	35.007.522.907	15.056.352.039
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	32.000.000	32.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.094</b>	<b>471</b>

**28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**29 . BÁO CÁO BỘ PHẬN****Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

Hoạt động của Công ty chủ yếu là chế tạo và sửa chữa động cơ, máy biến áp, chiếm hơn 90% toàn bộ hoạt động của Công ty.

**Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:**

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**30 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
<b>Doanh thu bán hàng</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	28.440.996.640	3.690.466.500
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	15.542.596.530	8.552.949.264
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	21.739.965.004	6.864.068.849
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	1.106.663.957	459.572.555
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	251.227.600	51.562.500
<b>Mua hàng</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	5.927.244.545	5.437.760.730
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	3.072.559.390	282.319.530
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	666.422.230	469.229.240
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	18.451.871.396	8.041.178.316
<b>Vay vốn</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	-	10.000.000.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	9.430.000.000	600.000.000
<b>Lãi vay vốn</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	3.514.999.670	475.416.667
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	154.255.800	108.853.300
<b>Cho vay vốn</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	1.500.000.000	3.000.000.000
<b>Lãi cho vay vốn</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	17.333.000	58.450.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	66.499.800	21.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận được chia</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	1.092.278.400	1.028.778.400
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	2.185.775.000	1.748.620.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	357.000.000	238.176.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	1.615.000.000	1.140.000.000
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Công ty liên kết	16.843.068.127	31.632.370.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
<b>Phải thu tiền hàng</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	2.153.570.119	6.301.423.272
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	2.160.052.917	4.095.914.149
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	-	16.500.000
<b>Phải thu tiền gốc và lãi cho vay</b>			
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	500.000.000	500.000.000
<b>Phải thu cổ tức và lợi nhuận được chia</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	1.092.278.400	-
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Công ty con	1.311.465.000	437.155.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	357.000.000	-
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	950.000.000	-
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Công ty liên kết	9.466.000.000	13.814.570.000
<b>Phải thu khác</b>			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	10.180.273	-
<b>Phải trả tiền hàng</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	108.108.460	3.164.676.630
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	-	1.134.293
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	1.875.054.568	285.423.360
<b>Phải trả tiền gốc và lãi vay</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	20.000.000.000	20.000.000.000
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	8.780.000.000	600.000.000
<b>Phải trả khác</b>			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	35.208.570.992	35.208.570.992



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,  
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**31 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán. Niên độ báo cáo năm 2009 là năm tài chính đầu tiên của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội, bắt đầu từ ngày 01/07/2009 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, do đó không thể so sánh số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm trước với số liệu năm nay.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại và trình bày lại do thay đổi chế độ kế toán. Thực hiện theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính về việc thay đổi chế độ kế toán hiện hành, từ ngày 01/01/2010 số dư Quỹ khen thưởng, Phúc lợi được trình bày trong mục Nợ ngắn hạn thay cho trước đây được trình bày trong mục Vốn chủ sở hữu và chỉ tiêu Doanh thu chưa thực hiện được trình bày trong mục Nợ dài hạn thay cho trước đây được trình bày tại chỉ tiêu Người mua trả tiền trước trong mục Nợ ngắn hạn.

	<u>Mã số</u>	<u>Phân loại và trình bày lại</u> VND	<u>Đã trình bày trên báo cáo năm trước</u> VND
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
Nợ ngắn hạn	310	104.526.799.886	105.566.045.759
Người mua trả tiền trước	313	1.129.652.695	4.170.947.680
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	2.002.049.112	-
Nợ dài hạn	330	3.041.294.985	-
Doanh thu chưa thực hiện	338	3.041.294.985	-
Vốn chủ sở hữu	400	335.671.770.809	337.673.819.921

---

**Nguyễn Thị Thanh Mai**  
Kế toán trưởng

---

**Phạm Mạnh Hà**  
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 25 tháng 01 năm 2011

**V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Báo cáo Tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC).

Ý kiến của Công ty kiểm toán:



Số: 139 /2011/BC.KTTC-AASC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010  
của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 25 tháng 01 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệp vụ cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán (AASC)



Ngô Đức Đoàn  
Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2011

Lê Thị Diệu Thúy  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ KTV số: 1621/KTV

## VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

### 1. Các công ty con:

Tên đơn vị	Tỷ lệ lợi ích
- Công ty CP Chế tạo bơm Hải Dương	51,00%
- Công ty CP Điện cơ Hà Nội	70,02%
- Công ty CP Cơ điện Hà Nội	51,00%
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	51,35%

Năm 2010, các công ty con đã hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch với kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

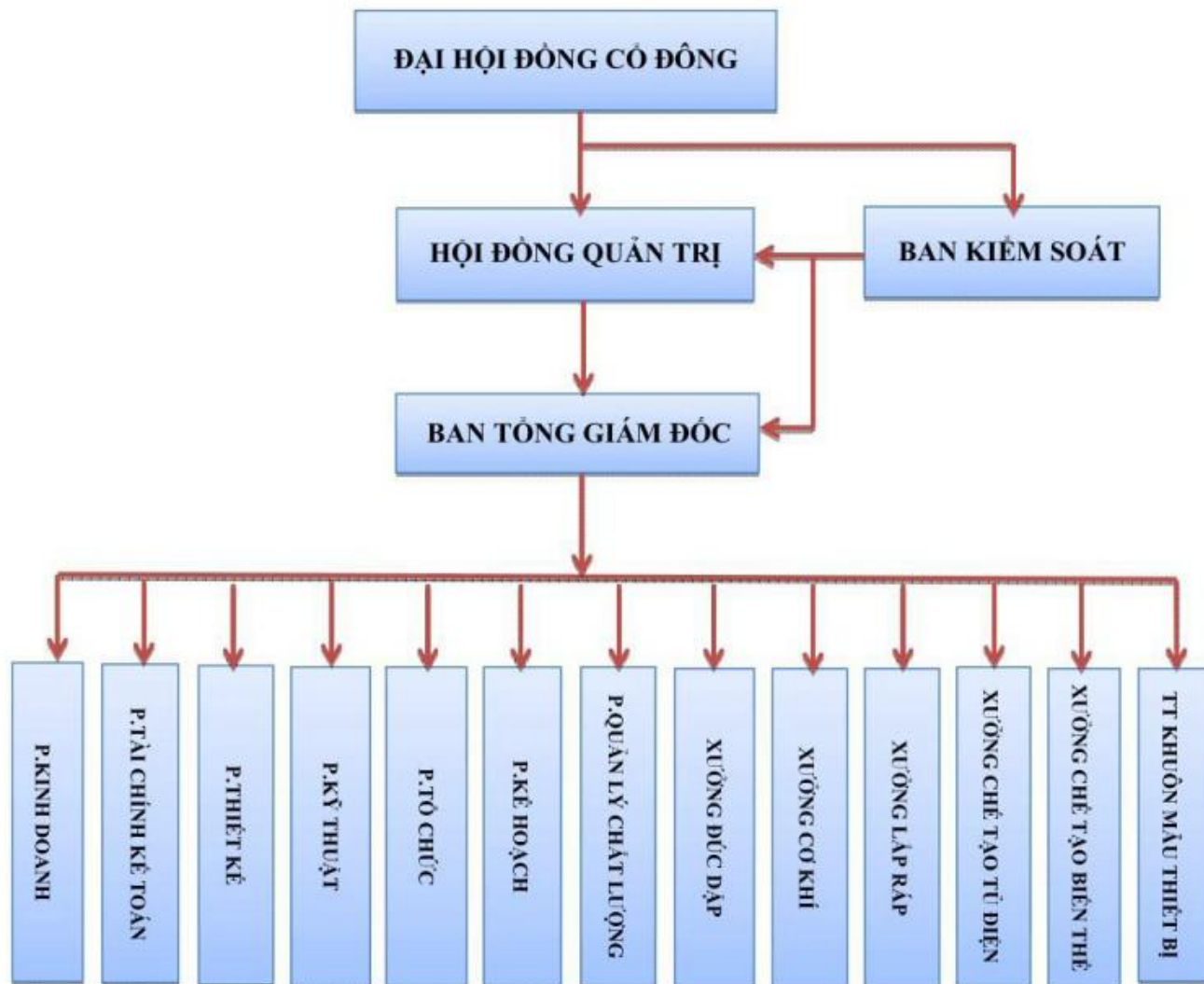
Tên đơn vị	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
Công ty CP Chế tạo bơm Hải Dương	121.151.798.194	9.715.819.173
Công ty CP Điện cơ Hà Nội	40.066.233.292	2.504.818.574
Công ty CP Cơ điện Hà Nội	27.716.611.623	1.355.927.104
Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	11.115.433.255	3.605.706.440

### 2. Công ty liên kết

Công ty TNHH SAS-CTAMAD trụ sở tại 44B Lý Thường Kiệt – Hà Nội, kinh doanh khách sạn 5 sao và văn phòng cao cấp. Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội nắm giữ 35% vốn điều lệ. Trong năm 2010, Công ty hoạt động đạt hiệu quả cao, doanh thu đạt 21.748.714 USD và lợi nhuận trước thuế TNDN là 10.698.546 USD. Tuy nhiên bên cạnh việc phân chia lợi nhuận cho các bên góp vốn, Công ty vẫn phải sử dụng một phần lợi nhuận để tái đầu tư, nâng cấp khách sạn sau 10 năm hoạt động.

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty



## 2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động gián tiếp	141	33,50
2	Lao động trực tiếp	280	66,50
<b>Tổng cộng</b>		<b>421</b>	<b>100</b>
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ Đại học, trên Đại học	95	22,57
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	24	5,70
4	Công nhân kỹ thuật	284	67,45
5	Lao động khác (lái xe, bảo vệ)	18	4,28
<b>Tổng cộng</b>		<b>421</b>	<b>100</b>

- Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của luật lao động.
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động năm 2010 áp dụng theo quy chế trả lương của Công ty đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua.
- Việc thanh toán lương cho người lao động đã được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng kỳ hạn. Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2010 là 4.453.000, đồng/người/tháng.

## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

#### *Thành viên Hội đồng quản trị*

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch HĐQT	200.000	0,63
Ông Nguyễn Kiến Thiết	Ủy viên	340.000	1,06
Ông Nguyễn Trọng Tiếu	Ủy viên	2.600	0,01
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên	32.000	0,10
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên	32.000	0,10

Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Bà Dương Việt Nga	Trưởng ban	12.400	0,04
Ông Phạm Tuấn Anh	Ủy viên	21.000	0,07
Ông Tạ Đình Lân	Ủy viên	10.000	0,03

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010

- Thù lao Hội đồng quản trị: 200.000.000 đồng
- Quỹ thưởng Ban điều hành: 250.000.000 đồng

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông nắm cổ phần chi phối: Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	01	26.072.200	81,48
2. Cổ đông pháp nhân	04	1.860.000	5,81
3. Cổ đông cá nhân	427	4.067.800	12,71
<b>Tổng cộng</b>	<b>432</b>	<b>32.000.000</b>	<b>100</b>

Trân trọng báo cáo!

*Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2011*  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty
- Lưu HĐQT

**Nguyễn Hoa Cường**